TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ- ST
Ngày 26-4-2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Hồng.
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tôn Nữ Thùy D, sinh năm 1996 – có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc Ph, sinh năm 1991 - vắng mặt.
Địa chỉ: Số Y, tổ dân phố Z, phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy D trình bày có nội dung: Chị và anh Đinh Ngọc Ph tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014 tại UBND phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà bố, mẹ chồng tại số nhà Y, tổ dân phố Z, phường BT, thị xã B. Quá trình chung sống được một thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh Ph không hợp nhau về quan điểm sống và thường xuyên cãi vã nhau, hai anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2020, sau khi ly thân chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sinh sống từ đó đến nay. Nay chị nhận

thấy không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh Ph có 01 người con chung là Đinh Thị Tuyết B, sinh ngày 07/4/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Ngọc Ph: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Tôn Nữ Thùy D được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph; về con chung: Giao cháu Đinh Thị Tuyết B, sinh ngày 07/4/2014 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 22/10/2020, nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy D nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 27/10/2020 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 30/10/2020 chị Tôn Nữ Thùy D nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án ngày 02/11/2020 là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Đinh Ngọc Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Tôn Nữ Thùy D và anh Đinh Ngọc Ph là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị D và anh Ph đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 02/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường BT, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn được một thời gian thì hai người phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D và anh Ph không hợp nhau về quan điểm sống và thường xuyên cãi vã nhau, chị D, anh Ph đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2020 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị D, anh Ph thì địa phương xác định: Về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa chị D và anh Ph cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được. Hiện chị D đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tôn Nữ Thùy D và anh Đinh Ngọc Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Tôn Nữ Thùy D ly hôn anh Đinh Ngọc Ph là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D và anh Ph có 01 người con chung là cháu Đinh Thị Tuyết B, sinh ngày 07/4/2014. Xét thấy cháu Đinh Thị Tuyết B còn nhỏ tuổi; chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên, đồng thời tại biên bản ghi lời khai của cháu Đinh Thị Tuyết B cũng thể hiện nguyện vọng của cháu được ở với mẹ là chị Tôn Nữ Thùy D sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cháu Đinh Thị Tuyết B, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Tôn Nữ Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mới đảm bảo được sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần cho cháu B là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị Tôn Nữ Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tôn Nữ Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Nữ Thùy D được ly hôn với anh Đinh Ngọc Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đinh Thị Tuyết B, sinh ngày 07/4/2014 cho chị Tôn Nữ Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Anh Đinh Ngọc Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tôn Nữ Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản: Chị Tôn Nữ Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tôn Nữ Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0015641 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh

***Nơi nhận :**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND phường Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.